TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **73**/2022/HSST
Ngày: 10/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Lấy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Pham Văn Minh – Cán bộ hưu trí

2. Ông Ngô Anh Tuấn – Phó Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam huyện Tuy Phong

- Thư ký phiên tòa: ông Văn Hồng Lễ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: ông Hứa Hải Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/HSST, ngày 07/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/QĐHS-ST ngày 04/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn C**, tên gọi khác: C anh; Giới tính: Nam; sinh: 1974, tại tỉnh Bình Thuận; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn 1, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: làm biển; Tiền án, tiền sự: không Cha: Nguyễn Ngọc A , sinh năm 1939; Mẹ: Trương Thị T , sinh năm 1944, hiện ở thôn 3, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Anh, chị, em ruột: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1980; Vợ: Trang Thị K; sinh năm 1978; Con: 04 người; lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1999

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22.3.2022 đến ngày 18.6.2022, hiện đang tại ngoại tại xã Ph, huyện T. Có mặt.

- Người bị hại: Bùi Phúc Th, sinh năm 1985; Địa chỉ: thôn H1, xã C1, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Có mặt.

-Người Làm chứng:

1/ Bà Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1993; Địa chỉ: thôn H1, xã C1, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Vắng mặt

2/ Bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1959; Địa chỉ: xóm 1, thôn 1, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04.4.2021, Nguyễn C sinh năm 1974, cư trú tại thôn 1, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Thuận. C không có giấy phép lái xe hạng A1 theo

quy định pháp luật. Sau khi tham gia nhậu tại nhà người quen ở thị trấn Phan Rí Cửa, huyện T thì Nguyễn C điều khiển xe mô tô biển số 86B1-319.24 (do Nguyễn Văn Hạ đứng tên chủ sở hữu) chở theo Nguyễn Thị Kh sinh năm 1959 (là chị họ của C) đi từ thị trấn Phan Rí Cửa theo đường ĐT716 (đường liên xã giáp biển) để về nhà ở xã Ph, huyện T. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi Nguyễn C điều khiển xe mô tô 86B1-319.24 đến khu vực rừng Dương thuộc thôn 1, xã Bình Thạnh, huyện T. Do đoạn đường có khúc cua nên Nguyễn C đã điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường ngược chiều theo hướng xã Bình Thạnh – C1 đang có Bùi Phúc Th sinh năm 1985 điều khiển xe mô tô biển số 86F9-1133 chở Nguyễn Thị Ngọc N sinh năm 1993 và Bùi Ngọc Hân sinh năm 2018 (là vợ và con của Th) theo hướng ngược chiều với xe mô tô do Nguyễn C điều khiển. Dẫn đến Nguyễn C không kịp lách tránh đã tông vào xe mô tô 86F9-1133 do Th điều khiển dẫn đến tai nạn giao thông. Bùi Phúc Th và Nguyễn C sau khi tai nạn bị thương tích đưa đi bệnh viện cấp cứu, những người con lại bị thương không đáng kể. *(bút lục số: 115-146)*

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 299/2021/TgT ngày 21.9.2021 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bình Thuận kết luận:

-Thương tích của Bùi Phúc Th:

-Chấn thương vùng ngực trái, gãy kín xương đòn trái hiện can liền xấu, lệch trục ảnh hưởng đến gánh vác; tràn màu màng phổi trái đã được phẫu thuật điều trị, hiện ổn định để lại sẹo ống dẫn lưu kích thước: (2,5 x 1,5) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 20% + 5%.

-Chấn thương cẳng tay trái, gãy kín đầu dưới xương quay trái đã được phẫu thuật điều trị, hiện can xấu để lại sẹo vết mổ kích thước: (6,5 x 0,4) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 10%+2%.

-Vết thương chấn thương 1/3 dưới mặt trước trong đùi trái, gãy hở hai tầng xương đùi trái đã được phẫu thuật điều trị, hiện can liền xấu để lại sẹo vết mổ: Vết 1: 36 x 0,5 cm, vết 2: (8 x 0,5) cm; 05 sẹo vết xuyên đinh: vết 1: (1x1)cm, vết 2: (1,5x1)cm, vết 3: (1x1)cm, vết 4: (0,7x0,5)cm, vết 5: (1x0,7)cm; 02 sẹo vết thương; vết 1: (15x0,7) cm, vết 2: (4x0,5) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 30% + 3%+3%+3%+2%+2%+2%+1%+1%+3%+2%.

-Chấn thương đầu, dập não xuất huyết thái dương phải/Khuyết sọ cũ do chấn thương sọ não đã được điều trị, hiện ổn định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 8%.

-Gãy đầu dưới xương trụ trái, xương bánh chè gối trái can xấu không có trong giấy chứng nhận thương tích nên không tính tỷ lệ tổn thương cơ thể.

-Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 62% (sáu hai phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 142/2022/TgT của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bình Thuận ngày 09.3.2022 kết luận:

-Chấn thương cẳng tay trái, gãy kín đầu dưới xương trụ trái đã được phẫu thuật điều trị. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 6%.

-Chấn thương – Vết thương gối trái, gãy hở xương bánh chè trái đã được phẫu thuật điều trị, hiện hạn chế cử động gấp, duỗi cẳng chân trái; để lại sẹo vết thương trùng sẹo vết mổ kích thước: 16,5 x 2,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 8%+3%.

-Chấn thương vai phải, gãy kín xương đòn phải đã được điều trị hiện cal gồ, xấu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 16%.

-Tổng hợp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Bùi Phúc Th đối với vết thương giám định bổ sung và các vết thương có tỷ lệ tổn thương theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 299/2021/TgT ngày 21.9.2021 của Trung tâm pháp y Bình Thuận là: 20% = 5% + 2% + 10% + 2% + 30% + 3% + 3% + 2% + 2% + 2% + 1% + 1% + 3% + 2% + 8% + 6% + 8% + 3% + 16% = 75.40%. Làm tròn số: 75%. (bảy năm phần trăm)

-Các chấn thương do vật tày gây ra.

-Chấn thương vai phải có chiều hướng tác động từ trước ra sau; Chấn thương cẳng tay trái, gối trái có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Tại bản xét nghiệm sinh hóa của bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận kết luận:

BBT-Sinh Hóa đối với Nguyễn C.

Định lượng Ethanol (cồn) [Máu]

Trị số bình thường: 0 - 50.2mg/dl

Kết quả: **234.55**

Căn cứ biên bản thực nghiệm điều tra số 15 vào ngày 25/11/2021 và tổ chức dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông nêu trên, xác định:

-Hiện trường nơi xảy ra trong khu vực đường cong, dốc, có cọc tiêu, không có biển báo hiệu, có dân cư sinh sống, mặt đường được rải nhựa bằng phẳng. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường hai chiều, có kẻ vạch sơn vàng (đường đứt khúc), phân chia hai chiều đường xe chạy riêng biệt; mặt đường chính có chiều rộng 5,00m, mỗi chiều đường rộng 2,50m.

-Đánh số thứ tự (1) xe mô tô 86F9-113.3;(2) vết cày;(3) xe mô tô 86B1-319.24. Chọn cột mốc H8/80 làm điểm mốc của hiện trường. Theo hướng C1- Liên Hương, chọn mép đường bên phải làm lề chuẩn cho các số đo hiện trường.

-Xe mô tô 86F9-1133 (1) nằm trên lề đất, bên ngoài mép đường bên trái, đầu xe quay về hướng lề đất bên trái, ngã sang trái. Trục bánh trước của xe mô tô 86F9-1133 cách lề chuẩn của đường là 6,30m và trục bánh sau của xe mô tô 86F9-1133 cách klề chuẩn của đường là 5,20m.

-Vết cày (2) nằm trên mặt đường chính, không đều, không liên tục, dài 2,00m; nơi rộng nhất của vết cày là 0,04m. Đầu vết cày cách lề chuẩn của đường là 4,30m và cuối vết cày tại vị trí gác chân trước bên trái của xe mô tô86F9-1133 và cách klề chuẩn của đường là 5,70m.

-Xe mô tô 86B1-319.24 nằm trên mặt đường chính, ngã sang phải, đầu xe quay về hướng lề đất bên trái. Trục bánh trước của xe mô tô 86B1-319.24 cách lề chuẩn của đường là 3,10m và trục bánh sau của xe mô tô 86B1-319.24 cách lề chuẩn của đường là 2,00m. Đo thẳng từ trục bánh trước xe mô tô 86B1-319.24 đến trục bánh trước xe mô tô 86F9-1133 là 3,10m và đến đầu vết cày (2) là 2,00m.

-Cột mốc H8/80 được xây dựng trên lề đất bên ngoài lề chuẩn của đường. Đo từ chân cột mốc H8/80 đến lề chuẩn của đường là 1,00m và đến trục bánh trước của xe mô tô 86B1-319.24 là 39,50m làm điểm cố định của hiện trường.

Qua khám phương tiện xe mô tô 86B1-319.24, xác định:

-Màu sơn: đỏ, đen.

-Toàn bộ phần phía trước đầu xe (cụm đèn chiếu sáng, đèn xi nhan, mặt nạ, chắn bùn trước) gãy, bể vỡ rơi khỏi xe.

-Mặt trước khung kim loại gắn tay lái, mặt trên và mặt trước chảng ba dính chất màu trắng không đều, không liên tục.

-Giảm sóc trước (trái, phải) cong gập đưa từ trước về sau, từ trái qua phải đẩy trục bánh trước lệch từ trái sang phải.

-Bánh trước xì hơi, mâm xe bên trái trục bánh trước bể vỡ, kích thước (13x2,5) cm.

-Thanh kim loại gắn trục bánh trước và giảm xóc trước bên trái cong gập đưa từ trước về sau: mặt trước có dấu vết bào mòn kim loại kích thước (7x2) cm.

-Yếm chắn gió trái gãy rơi khỏi xe.

-Thanh kim loại gắn kính chiếu hậu bên trái cong lệch từ trái qua phải, bể vỡ phần kính và phần ốp nhựa của kính chiếu hậu.

-Đầu cần số bên trái cong gập đưa từ trước về sau, mặt trước có dấu vết trầy xước cao su, kim loại có dính chất màu đỏ, kích thước (2,2x1) cm.

Qua khám phương tiện xe mô tô 86F9-1133, xác định:

-Ốp nhựa đầu xe nứt bể, bung hở khỏi vị trí góc bên trái có dấu vết bào mòn nhựa, dính cát, kích thước (17x10) cm.

-Đèn chiếu sáng phía trước +đèn xi nhan trước bên trái bể vỡ, rơi khỏi xe.

-Chắn bùn trước của trục bánh trước gãy rỡi khỏi xe.

-Ốp trên giảm xóc trước bên trái bể vỡ, giảm xóc trước bên trái cong gập đưa từ trước về sau, từ trái qua phải làm trục bánh trước lệch từ trái qua phải.

-Mâm xe trục bánh trước biến dạng, bào mòn kim loại, một số căm xe gãy rơi khỏi vị trí. Ruột xe bung hở rơi khỏi vị trí.

-Mặt trước cùm tay lái bên trái bể vỡ, có dấu vết bào mòn kim loại, kích thước (4,5x3,5) cm.

-Mặt trước lốc máy bên trái có dấu vết bể vỡ bào mòn kim loại, kích thước (5x2) cm, tâm vết cách mặt đường 30 cm.

-Đầu cần số bên trái cong gập từ trước về sau, mặt trong có dấu vết bào mòn kim loại. Đuôi cần số gãy, chạm vào gác chân trước bên trái.

-Gác chân trước bên trái cong gập đưa từ trước về sau, phần đuôi cần số bị gãy, bị kẹp giữa gác chân trước bên trái và gắp sau bên trái của xe. Đầu gác chân trước bên trái có dấu vết bào mòn cao su, kích thước (2x2) cm.

-Phần hông xe bên trái và hông yên xe bên trái có dính cát rải rác, không đều.

Tại Bản cáo trạng số: 39/CT-VKSTP- HS, ngày 07/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn C về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên phạt bị cáo Nguyễn C từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về tang, vật chứng của vụ án: Ngày 22/3/2022 Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng số 18 trao trả cho chủ sở hữu là Nguyễn Văn Hạ xe mô tô biển số 86B1-319.24 và trao trả cho Bùi Phúc Th xe mô tô biển số 86F9-1133 cùng 01 giấy phép lái xe hạng A1.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Bùi Phúc Th yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản có trong hóa đơn, chứng từ là 158.989.000đ, ngoài ra không yêu cầu các khoản nào khác, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 158.989.000đ (một trăm năm mươi tám triệu, chín trăm tám mươi chín nghìn đồng) cho bị hại nên ghi nhận sự thỏa thuận này của họ. Buộc bị cáo Nguyễn C phải bồi thường cho Bùi Phúc Th số tiền 158.989.000đ (một trăm năm mươi tám triệu, chín trăm tám mươi chín nghìn đồng).

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân dân huyện T: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 39/CT-VKSTP-HS, ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát là đúng, không oan cho bị cáo.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên ban khám phương tiện, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm tử thi cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận đây là vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, xảy ra vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04.4.2021 tại Km 80+750, đường ĐT716 thuộc thôn 1, xã Bình Thạnh, huyện T. Do bị cáo Nguyễn C đã điều khiển xe mô tô biển số 86B1-319.24 sử dụng rượu, bia và không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định chở theo Nguyễn Thị Kh ngồi phía sau. Khi qua

khu vực khúc cua không chú ý quan sát đã chạy lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi của bị cáo gây tai nạn với xe mô tô 86F9-1133 do Bùi Phúc Th điều khiển chạy ngược chiều. Hậu quả làm Bùi Phúc Th té bất tỉnh sau đó đưa đi bệnh viện điều trị. Qua giám định có tổng tỷ lệ tổn thương có thể là 75%.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn C đã phạm vào khoản 5 Điều 4, khoản 8, khoản 9, khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ và khoản 6 Điều 5, khoản 1 Điều 21 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông, lỗi trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông thuộc về bị cáo, hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015 (sửa đổi; bổ sung năm 2017).

Hành vi của Nguyễn C đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ gây ra tai nạn giao thông làm Bùi Phúc Th bị thương tích 75%, lỗi thuộc về Nguyễn C nên Nguyễn C phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vì vậy, Cáo trạng số 39/ CT-VKSTP- HS, ngày 07/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn C về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên nhận thức rõ việc gây tai nạn là vi phạm pháp luật, bị cáo sử dụng rượu bia, không có Giấy phép lái xe theo quy định, nhưng lại điều khiển xe mô tô biển số 86B1-319.24 đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ gây ra tai nạn giao thông làm tổn thương cơ thể có tổng tỷ lệ 75%, lỗi thuộc hoàn toàn thuộc về bị cáo nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bị cáo gây ra theo quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), do tình hình an ninh giao thông trên tuyến đường quốc lộ xảy ra tai nạn hiện nay có chiều hướng gia tăng, do đó nếu có ai vi phạm thì phải xử lý nghiêm minh. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống thời gian nhất định đủ cho bị cáo suy ngẫm những sai trái của mình, qua đó nhằm cải tạo, giáo dục răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ Luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn C đã thành khẩn khai báo, đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho bị hại Bùi Phúc Th, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Qua xem xét và căn nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo biết lỗi và xin lỗi gia đình người bị hại, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên

xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Bộ luật hình sự quy định.

Riêng đối với Nguyễn Văn Hạ (là con của Nguyễn C) chủ sở hữu xe mô tô 86B1-319.24. Hạ tham gia nghĩa vụ quân sự để xe mô tô tại nhà không biết Nguyễn C sử dụng xe mô tô gây tai nạn giao thông nên không xem xét, xử lý đối với Hạ.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên ghi nhận để xem xét.

[6] Về tang, vật chứng của vụ án: Ngày 22/3/2022 Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng số 18 trao trả cho chủ sở hữu là Nguyễn Văn Hạ xe mô tô biển số 86B1-319.24 và trao trả cho Bùi Phúc Th xe mô tô biển số 86F9-1133 cùng 01 giấy phép lái xe hạng A1.nên không xem xét.

[7] Về phần dân sự: Bùi Phúc Th yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 180.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn C đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho bị hại Th, Th yêu cầu bị cáo Nguyễn C tiếp tục bồi thường số tiền 170.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại Th thay đổi ý kiến chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản có trong hóa đơn, chứng từ là 158.989.000đ, kể cả số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) bị cáo đã bồi thường, ngoài ra không yêu cầu các khoản nào khác. Xét thấy, đây là các khoản chi phí hợp lệ có xác nhận của Bệnh viện nơi bị hại điều trị , tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 158.989.000đ (một trăm năm mươi tám triệu, chín trăm tám mươi chín nghìn đồng) cho bị hại nên ghi nhận sự thỏa thuận này của họ.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn C phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn C** phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

Áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên phạt**:** Bị cáo **Nguyễn C 02** (hai) năm tù, thời hạn tù tính ngày bắt thi hành án.

[**2**] Trách nhiệm dân sự: Áp dung Điều 584, 585, 586, 589, khoản 2 Điều 601; Điều 357 Bộ Luật dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn C phải bồi thường cho Bùi Phúc Th số tiền 158.989.000đ (một trăm năm mươi tám triệu, chín trăm tám mươi chín nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn C phải nộp **200.000**đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ

thẩm và 7.949.450đ án phí dân sự sơ thẩm. Gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn có xác nhận của UBND xã Ph và có đơn xin miễn giảm án phí nên xem xét giảm 50% án phí dân sự cho bị cáo, buộc bị cáo phải nộp **3.974.725đ** (ba triệu, chín trăm bảy mươi bốn nghìn, bảy trăm hai mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận + huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo, đại diện bị hại;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Văn Lấy